TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 01-6-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Bé

2. Ông Đinh Ngọc Dình

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Quê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 01 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 64/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 về "tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Phan Thanh H, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số 233/1, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh L, có mặt.

- *Bị đơn*: Bà Huỳnh Thị V, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 233/1, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phan Thanh H trình bày:

Ông và bà Huỳnh Thị V chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2003 và đến ngày 12/8/2008 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh L.

Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian khoảng 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay tình

cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông xin được ly hôn với bà Huỳnh Thị V.

Về nuôi con chung: Ông và bà V có với nhau hai người con chung tên Phan Thị Mỹ D sinh năm 2002, hiện đã trưởng thành và Phan Tuấn K sinh ngày 01/4/2007. Khi ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Tuấn K, không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Ông cam kết không có nợ chung.

Bà Huỳnh Thị V là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà Vàng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Phan Thanh H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Huỳnh Thị V, việc tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Huỳnh Thị V cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Bà Huỳnh Thị V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Thanh H và bà Huỳnh Thị V tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh L số 177/2008 ngày 12/8/2008 nên quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà V là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời trình bày của ông H, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và bà V đã có người đàn ông khác bên ngoài. Bà V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, thể hiện việc bà V không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà V đã phát sinh mâu thuẫn, nhưng hai đương sự không có thiện chí hàn gắn lại, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông H yêu cầu ly hôn với bà V là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H.

[3] Về nuôi con chung: Ông H và bà V có với nhau hai người con chung tên Phan Thị Mỹ D sinh năm 2002 và Phan Tuấn K, sinh ngày 01/4/2007.

Khi ly hôn, ông H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Phan Tuấn K sinh ngày 01/4/2007, không yêu cầu bà V cấp dưỡng

nuôi con chung. Riêng con chung tên Phan Thị Mỹ D sinh năm 2002 hiện đã trưởng thành, sống tự lập được nên không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện tại con chung tên Tuấn K do ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Để không ảnh hưởng đến cuộc sống, học tập và đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung cũng như nguyện vọng của con chung mong muốn được sống cùng với ba. Do đó, cần giao con chung tên Phan Tuấn K sinh ngày 01/4/2007 cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Ông H không yêu cầu bà V thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Tuấn K nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn ông H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Phan Thanh H và bà Huỳnh Thị V.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Phan Tuấn K sinh ngày 01/4/2007 cho ông Phan Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà Huỳnh Thị V không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Ông Phan Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông H đã nộp theo biên lai thu số 0006710 ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo bản án 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh LA;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã L, huyện C, tỉnh L;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Ái Duy